

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST
Ngày 15-01-2025
V/v tranh chấp về tài sản chung
sau khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Thạch

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Dũng

Ông Nguyễn Văn Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tường Vy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 06/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2024 về việc “Tranh chấp về tài sản chung sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị H, sinh năm 1974; địa chỉ: Số K, lô D, tổ E, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Bị đơn: Ông Wang Sung H1, sinh năm 1958; quốc tịch: Đài Loan. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện N, lãnh thổ Đài Loan (Trung Quốc); vắng mặt.

- Người làm chứng: Nguyễn Lưu Đ, sinh năm 1973; địa chỉ: số E đường D, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 3 năm 2024 và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn (bà Phan Thị H) trình bày:

Vào ngày 13 tháng 10 năm 1998, bà H và ông Wang Sung H1 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Q, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 07, quyền số 01. Sau khi kết hôn, bà H và ông Wang Sung H1 qua Đài Loan sinh sống. Năm 2001, bà H về lại Việt Nam sinh sống cho đến nay và không còn liên lạc với ông Wang Sung H1. Năm 2001 bà H sống chung như vợ chồng với ông

Nguyễn Lưu Đ và có hai người con tên Nguyễn Thị Thanh N sinh năm 2002 và Nguyễn Thanh P sinh năm 2004. Năm 2021, bà H nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất diện tích 1.088,7, thửa đất số 937, tờ bản đồ số 19 tại xã P, thị xã (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương. Nguồn tiền để nhận quyền sử dụng đất là của ông Đ cho bà H số tiền 500.000.000 đồng.

Năm 2022, bà H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Wang Sung H1. Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 33/2022/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị H đối với ông Wang Sung H1 về việc “Tranh chấp ly hôn”:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị H ly hôn với ông Wang S H Sin.

1.2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

Nay bà H khởi kiện tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn, bà H yêu cầu được toàn quyền quản lý, sử dụng phần đất nêu trên vì đây là tài sản bà H có được thông qua giao dịch bằng tài sản riêng.

Tại phiên tòa, người làm chứng ông Nguyễn Lưu Đ trình bày: Ông thừa nhận lời trình bày của bà H về thời gian sống chung, ông Đ và bà H sống chung không đăng ký kết hôn từ năm 2001 và có hai người con chung. Vào năm 2021 ông Đ có cho bà H 500.000.000 đồng để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng phần đất diện tích 1.088,7, thửa đất số 937, tờ bản đồ số 19 tại xã P, thị xã (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương. Mục đích để bà H chăm lo cho các con, ông Đ xác định quyền sử dụng phần đất diện tích 1.088,7, thửa đất số 937 là tài sản riêng của bà H, không liên quan đến ông Đ.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật, để tổng đạt tài liệu vụ án cho ông Wang Sung H1, theo quy định tại khoản 1 Điều 474 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng không có kết quả. Ngày 03 tháng 12 năm 2024 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương gửi văn bản lần thứ hai cho Bộ Tư pháp nhưng không có kết quả nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn bà H và người làm chứng ông Đ có mặt, bị đơn ông Wang Sung H1 vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Wang Sung H1.

Về nội dung vụ án: Bà H và ông Wang Sung H1 tuy có đăng ký kết hôn nhưng không sống chung từ năm 2001, ông Wang Sung H1 sinh sống ở Đài Loan, bà H sinh sống tại Việt Nam. Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 33/2022/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình

Dương xét xử cho bà H ly hôn với ông Wang Sung H1, trong bản án này không giải quyết về vấn đề tài sản. Ngày 20 tháng 3 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương thụ lý vụ án “Tranh chấp tài sản sau khi ly hôn”, giữa bà H và ông H1. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật để tổng đạt cho ông Wang Sung H1 theo quy định tại khoản 1 Điều 474 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng không có kết quả. Ngày 03 tháng 12 năm 2024 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã gửi văn bản lần thứ hai cho Bộ Tư pháp nhưng không có kết quả. Mặt khác, từ năm 2001, bà H sống chung với ông Đ có hai người con. Nguồn gốc tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất do ông Đ cho bà H số tiền 500.000.000 đồng, ông Đ xác định đây là tài sản riêng của bà H, không yêu cầu bà H trả lại số tiền dùng để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Như vậy, có căn cứ xác định phần đất diện tích 1.088,7, thửa đất số 937, tờ bản đồ số 19 tại xã P, thị xã (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương là tài sản riêng của bà H. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Wang Sung H1, sinh năm 1958; nơi cư trú khi đăng ký kết hôn: Thôn Đ, xã N, huyện N, lãnh thổ Đài Loan (Trung Quốc); sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật để tổng đạt cho ông Wang Sung H1 các văn bản: Đơn khởi kiện tranh chấp tài sản chung sau khi ly hôn của nguyên đơn; Thông báo thụ lý vụ án số: 06/TB-TLVA, ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương và Công văn số: 03/TA-GĐ, ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương về việc yêu cầu bị đơn ông Wang Sung H1 có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bộ Tư pháp đã nhận văn bản của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương lần thứ nhất ngày 03 tháng 6 năm 2024, lần thứ hai ngày 09 tháng 12 năm 2024 nhưng không phản hồi. Ông Wang Sung H1 không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện tranh chấp tài sản chung của bà H nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Wang Sung H1 theo quy định tại khoản 6 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Về nội dung: Nguyên đơn bà Phan Thị H khởi kiện tranh chấp về tài sản chung sau khi ly hôn với bị đơn ông Wang Sung H1, yêu cầu Tòa án công nhận quyền sử dụng đất diện tích 1.088,7, thửa đất số 937, tờ bản đồ số 19 tại xã P, thị xã (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương cho bà H. Xét thấy, bà H kết hôn với ông H1 năm 1997 và qua Đài Loan sinh sống, đến năm 1998, bà H quay về Việt Nam, không liên lạc với ông H1 từ năm 1998 đến nay. Sau khi về Việt Nam, đến năm 2001, bà H sống chung như vợ chồng với ông Nguyễn Lưu Đ, không đăng ký kết hôn và có hai người con chung tên Nguyễn Thị Thanh N sinh năm 2002 và Nguyễn Thanh P sinh năm 2004. Trong thời gian chung sống, năm

2021 ông Đ cho bà H số tiền 500.000.000 đồng để bà H sử dụng số tiền này nhận chuyển nhượng quyền sử dụng phần đất diện tích 1.088,7, thửa đất số 937, tờ bản đồ số 19 tại xã P, thị xã (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương. Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 33/2022/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương chưa giải quyết về tài sản trong thời kỳ hôn nhân. Đây là tài sản bà H có được thông qua giao dịch bằng tài sản riêng. Ông H1 không sống chung với bà H, không đóng góp công sức trong việc tạo lập tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân, nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc “Tranh chấp về tài sản chung sau khi ly hôn” là có căn cứ chấp nhận, xác định quyền sử dụng phần đất diện tích 1.088,7, thửa đất số 937, tờ bản đồ số 19 tại xã P, thị xã (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương là tài sản riêng của bà H.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát về thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng, nội dung vụ án là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận..

[4] Về chi phí tố tụng: Bà H phải nộp 660.000 đồng.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bà H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 37, 39, 147, 153, 266, 474 và 477 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 33 và khoản 1 Điều 43 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị H đối với ông Wang Sung H1 về việc “Tranh chấp về tài sản chung sau khi ly hôn”. Xác định phần đất diện tích 1.088,7, thửa đất số 937, tờ bản đồ số 19 tại xã P, thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS11785 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 16 tháng 10 năm 2021 là tài sản riêng của bà Phan Thị H.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phan Thị H không phải nộp. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương hoàn lại cho bà H 12.000.000 đồng bà H đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000108 ngày 20 tháng 03 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

3. Về chi phí tố tụng: Bà H đã thanh toán xong.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời

hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Tổ HCTP TAND tỉnh Bình Dương;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa GD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Ngọc Thạch